

Số: 1498 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Cải tạo, mở rộng Khu điều trị ngoại No.04 - Bệnh viện Đa khoa Phố Nối**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1265/TTr-SXD ngày 21/6/2018 và Thông báo kết quả thẩm định của Giám đốc Sở Xây dựng số 99/SXD-QLXD ngày 31/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình cải tạo, mở rộng Khu điều trị ngoại No.04 - Bệnh viện Đa khoa Phố Nối với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Cải tạo, mở rộng Khu điều trị ngoại No.04 - Bệnh viện Đa khoa Phố Nối.

2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Phố Nối.



3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Cải tạo, mở rộng Khu điều trị ngoại No.04 nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của bệnh viện, đảm bảo cơ sở vật chất, phục vụ tốt hơn cho công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Phố Nối.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

4.1. Cải tạo, sửa chữa nhà Khu điều trị ngoại No.04 hiện trạng:

a) Phân phá dỡ: Phá dỡ các cấu kiện do đã hư hỏng và đảm bảo công năng sử dụng mới gồm: Tường xây tầng 1, tường xây vị trí tiếp giáp đơn nguyên xây mới tầng 2, 3; sảnh tam cấp, sảnh vệt dốc, bồn hoa bên ngoài; gạch lát nền, sàn 3 tầng; ban công, mái văng tầng 2, 3; tường trên mái, tường thu hồi, xà gồ, mái tôn.

b) Nội dung cải tạo, sửa chữa:

- Phần sảnh, tam cấp: Nền sảnh chính, sảnh phụ, tam cấp lát đá granite tự nhiên. Đường dốc lát gạch lá dừa.

- Phần tường: Tường tầng 1 xây gạch không nung đặc VXM mác 75, tường trát VXM mác 75, lăn sơn. Phần tường ngoài nhà các vị trí không tiếp giáp với đơn nguyên xây mới được bóc lớp vữa trát, trát lại VXM mác 75, lăn sơn. Tường khu vệ sinh ốp gạch Ceramic 300x450 mm, cao 2,25 m. Mặt đứng bên trục 1 được tạo gờ trang trí bằng các thanh nhôm.

- Phần nền, sàn 3 tầng: Nền, sàn hành lang, các phòng chức năng lát mới gạch Granite 600x600 mm; khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn 300x300 mm.

- Phần trần: Trần hành lang, các phòng chức năng tầng 1 đóng trần thạch cao.

- Phần cửa: Hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhựa lõi thép; cửa ra vào lõi đi sảnh tầng 1 sử dụng cửa thủy lực, kính dày 12 mm. Riêng phòng X quang sử dụng cửa chuyên dụng (cửa chì chống tia X quang).

- Phần mái: Xây tường thu hồi trên đặt xà gồ thép, lợp tôn dày 0,42 mm. Các vị trí sàn mái không có mái tôn lát gạch đất nung 400x400 mm, xử lý chống thấm.

- Phần điện: Thay mới đường dây cáp từ nguồn điện khu vực tới tủ điện tổng công trình bằng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x95+1x70 mm² và hệ thống dây dẫn, thiết bị điện toàn bộ tầng 1 và một số phòng chức năng tầng 2.

- Phần cấp, thoát nước: Thay mới đường ống cấp nước từ bể nước ngoài nhà, máy bơm cấp nước, két nước mái và đường ống, thiết bị các khu vệ sinh tầng 1 và các vị trí đã hư hỏng khu vệ sinh tầng 2, 3.

- Phần chống sét: Thay mới hệ thống chống sét. Chống sét cho công trình bằng kim thu sét $\phi 18$ kết hợp với hệ thống dây dẫn sét thép $\phi 10$ chạy theo mái và tường, dây tiếp địa thép dẹt 40×4 mm và cọc tiếp địa L 63×6 dài 2,5 m. Điện trở nối đất chống sét thiết kế đảm bảo $R \leq 10 \Omega$.

4.2. Xây mới mở rộng, hợp khối với nhà Khu điều trị ngoại No.04:

a) Giải pháp kiến trúc: Thiết kế đơn nguyên mặt trước và mặt sau, kết nối với Khu điều trị Ngoại No.04 hiện trạng. Tổng diện tích xây dựng khoảng 245 m², chiều cao 3 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 634,5 m². Mặt bằng các tầng của đơn nguyên gồm các phòng vệ sinh, ban công kết nối với các phòng chức năng của nhà hiện trạng.

b) Giải pháp kết cấu:

- Kết cấu móng: Sử dụng giải pháp móng cọc BTCT, bê tông mác 250; cọc BTCT mác 250, tiết diện 250×250 , dự kiến sức chịu tải cọc 20T. Tường cổ móng xây gạch không nung XMCL, VXM mác 75.

- Kết cấu thân: Sử dụng giải pháp khung BTCT, bê tông mác 200. Tường xây gạch không nung đặc, VXM mác 75.

c) Giải pháp hoàn thiện:

Nền, sàn ban công lát gạch Granite 600×600 mm, khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn 300×300 mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong, ngoài nhà trát VXM mác 75, lăn sơn; tường khu vệ sinh ốp gạch Ceramic 300×450 mm, cao 2,25 m; hệ thống cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhựa lõi thép.

d) Giải pháp cấp điện:

Nguồn điện được lấy từ tủ điện của các phòng chức năng. Hệ thống dây dẫn, ổ cắm, công tắc được chôn ngầm trần và tường.

e) Giải pháp cấp, thoát nước:

- Hệ thống cấp nước: Nước cấp từ két nước mái cấp xuống các thiết bị dùng nước của toàn bộ công trình.

- Hệ thống thoát nước: Nước mưa từ mái được thoát theo các ống đứng, đổ vào hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước rửa gồm nước từ các chậu rửa, từ các sàn khu WC thu gom vào các ống đứng đổ trực tiếp vào hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước thải từ các xí, tiểu thoát theo các tuyến ống riêng dẫn vào ngăn chứa bể tự hoại, sẽ được xử lý sơ bộ trước khi xả vào hệ thống thoát nước ngoài nhà.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và Đầu tư xây dựng CADICO.

6. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: KTS Chu Văn Duy.

7. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Bệnh viện Đa khoa Phố Nối.

8. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, Cấp III.

9. Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

10. Tổng mức đầu tư 14.354.629.000 đồng

(Mười bốn tỷ ba trăm lăm mươi tư triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng). Trong đó

- Chi phí xây dựng: 11.465.032.000 đồng

- Chi phí quản lý dự án: 376.282.000 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.040.906.000 đồng

- Chi phí khác: 651.544.000 đồng

- Chi phí dự phòng: 820.865.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn chi hoạt động không thường xuyên năm 2018 của Bệnh viện Đa khoa Phố Nối theo Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 13/12/2017: 10 tỷ đồng.

- Nguồn tăng thu ngân sách đầu tư phần còn lại.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.


13. Thời gian thực hiện: Năm 2018-2019.

Lưu ý:

- Khi phá dỡ công trình, chủ đầu tư phải lập phương án tháo dỡ đảm bảo an toàn cho người, máy thiết bị thi công, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến công trình lân cận, tổ chức nghiệm thu khối lượng, đánh giá chất lượng vật liệu thu hồi theo quy định.

- Một số đơn giá công việc, giá vật tư không có trong công bố giá vật liệu của Liên Sở Tài chính - Xây dựng được tạm tính trong dự toán. Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn cần xác định cụ thể khi lập dự toán giá gói thầu.

- Đối với giải pháp thiết kế phòng X quang: Chủ đầu tư thiết kế cụ thể đảm bảo theo tiêu chuẩn, công năng sử dụng và thông qua cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu về an toàn bức xạ trước khi đưa vào sử dụng.

- Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu khảo sát làm cơ sở thiết kế bản vẽ thi công. 

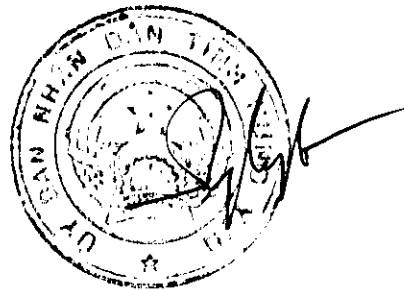
Điều 2. Chủ đầu tư và các ngành liên quan tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng, quản lý vốn đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Phố Nối và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^o.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Ngọc Quỳnh